TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG** Bản án số: 120/2019/HNGĐ-ST Ngày 25 - 4 - 2019 V/v tranh chấp ly hôn, con chung	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Năm.

2. Bà Nguyễn Thị Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Qúi – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 358/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về "*Tranh chấp ly hôn, con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Kim T (G), sinh năm 1978. Trú tại: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Đặng Đình K, sinh năm 1976. Trú tại: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T có mặt, anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Kim T trình bày và yêu cầu:

Về hôn nhân: Chị T và anh K chung sống với nhau vào năm 1996, đến năm 2009 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T theo giấy chứng nhận số 21 ngày 23/5/2009. Đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân do anh K thường xuyên cờ bạc, rượu chè, không lo làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Anh chị không còn quan tâm nhau từ đầu năm 2018 đến

nay, chị T cho rằng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Đặng Thị Kim Q sinh ngày 14/02/1997 và Đặng Thị Kim T sinh ngày 30/6/2004. Hiện cháu T đang sống chung với chị, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng; cháu Q đã thành niên, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Đặng Đình K đã được Tòa án thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không có lý do, nên không thể hiện được ý kiến anh K đối với yêu cầu của chị T trong hồ sơ vụ án.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ kết quả tranh tụng và các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung được quy định tại Khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Đặng Đình K vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh K.

[3] Xét về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Kim T và anh Đặng Đình K là hợp pháp. Quá trình sống chung do anh K thường xuyên cờ bạc, rượu chè, không chăm lo cho gia đình. Đối với anh K cố tình vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của anh trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh K đã không quan tâm cuộc sống của nhau từ đầu năm 2018 đến nay; anh chị không cùng nhau hàn gắn tình cảm mà để mâu thuẫn kéo dài. Điều này chứng tỏ về tình cảm giữa chị T và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu ly hôn với anh K là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Thị Kim Q sinh ngày 14/02/1997 và Đặng Thị Kim T sinh ngày 30/6/2004. Hội đồng xét xử xét thấy,

chị T chăm sóc vẫn đảm bảo để cháu T phát triển bình thường, hơn nữa theo tờ tự khai ngày 12/3/2019 cháu T có nguyện vọng sống với chị T. Do đó, để ổn định về mọi mặt của cháu T, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Cháu Q đã thành niên, chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Chị T trình bày không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì chị T phải chịu án phí theo quy định.

[8] Xét ý kiến Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Kim T.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Kim T được ly hôn anh Đặng Đình K.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Thị Kim T sinh ngày 30/6/2004 cho chị Trần Kim T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đặng Đình K không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Đặng Thị Kim Q sinh ngày 14/02/1997, đã thành niên, không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Kim T nộp 300.000đ, chị T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 39921 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang theo trình tự phúc thẩm, đối với đương sự vắng mặt được tính từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- UBND xã Thành Công;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tám